

I. Khái quát

- Tên nước: Cộng hoà Hồi giáo I-ran , thủ đô: Tehran
- Diện tích: 1.648.195 km²
- Dân số: 77,9 triệu người (ước tính đến 07/2011).
- Dân tộc: Người Ba-tur (61%), người Arập 2%, người Azeri 16%, người Cuốc 10% và một vài thiểu số khác.
- Tôn giáo: Hồi giáo (chiếm 98% dân số, trong đó 89% thuộc dòng Si-ai) ngoài ra còn Do Thái giáo, Thiên chúa giáo, Bái hỏa giáo, Cơ đốc giáo...
- Ngôn ngữ: Tiếng Ba Tư là ngôn ngữ chính thức. Ngoài ra còn tiếng Thổ, Kurd, Arab.
- Thể chế chính trị: Cộng hòa
 - Tổng thống Mahmud AHMADI-NEJAD (từ 3/8/2005);
 - Phó Tổng thống thứ nhất Mohammad Reza RAHIMI (13/9/2009)
- Tài nguyên thiên nhiên: trữ lượng dầu mỏ khoảng 137 tỷ thùng (đứng thứ 3 thế giới); trữ lượng khí đốt của I-ran khoảng 29.610 tỷ m³ (đứng thứ 2 thế giới). Iran đứng thứ 2 thế giới về trữ lượng thạch cao, sản xuất thạch cao đạt 9 triệu tấn/năm (đứng thứ 3 thế giới sau Mỹ và Trung Quốc). Các khoáng sản chính của I-ran gồm có thiếc, than đá, sắt, đồng, uranium, thạch cao, chì, crôm, bô-xít.
- Tiền tệ: Rial I-ran (IRR), 1USD = 10.8 IRR (Iranian Rial) (tỉ giá năm 2011)
- I-ran là thành viên của các Tổ chức: UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, OIC, ECO, ESCAP, FAO, OPEC, IAEA, IMF, WHO, CICC.
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 04/08/1973
- Ngày Quốc khánh: 1/4/1979

II. Số liệu kinh tế năm 2011

- GDP: 480,3 tỷ USD (tính theo tỷ giá)
- Tăng trưởng GDP: 2,5 %
- Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 11,2%, công nghiệp 40,6%, dịch vụ 48,2%
- Sản phẩm công nghiệp: xăng dầu, hóa dầu, phân bón, dệt, xi măng, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm (chủ yếu là sản xuất đường và dầu thực vật), chế tạo kim loại đen và kim loại màu, sản xuất vũ khí.
- Sản phẩm nông nghiệp: lúa mỳ, gạo, ngũ cốc khác, mía đường, trái cây, hạt, bông, sản phẩm sữa, len, trứng cá muối.
- Kim ngạch xuất khẩu: 131,8 tỷ USD

- Các mặt hàng xuất khẩu chính: xăng dầu (80% tổng kim ngạch xuất khẩu), hóa chất, sản phẩm hóa dầu, trái cây, hạt, thảo ...
- Các nước xuất khẩu chính: Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc, Ý, Tây Ban Nha.
- Kim ngạch nhập khẩu: 76,1 tỷ USD
- Các mặt hàng nhập khẩu chính: nguyên vật liệu đầu vào của sản xuất công nghiệp, hàng tư liệu sản xuất, thực phẩm, hàng tiêu dùng, dịch vụ kỹ thuật...
- Các nước nhập khẩu chính: Trung Quốc, UAE, Đức, Hàn Quốc, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ, Ý.

III. Quan hệ Việt Nam – Iran

- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 4/8/1973
- Quan hệ Việt Nam – Iran phát triển tốt đẹp trong những năm qua. Hai nước có nhiều tiềm năng để thúc đẩy hợp tác thương mại. Tuy vậy, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Iran những năm gần đây chưa thực sự ổn định. Iran vẫn theo cơ chế bao cấp, các mặt hàng thiết yếu vẫn do nhà nước quản lý và nhập khẩu qua các Tổng Công ty được chỉ định.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Iran giai đoạn 2005 – 2011

DVT: triệu USD

Năm	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2005	105,8	81,5	24,3
2006	67,6	17,0	50,6
2007	30,3	39,0	69,3
2008	145,9	72,7	73,2
2009	112,5	27,7	84,8
2010	144,6	44,2	100,4
2011	185,6	96,1	89,5

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Trong năm 2011, kim ngạch trao đổi thương mại hai chiều đạt 185,6 triệu USD, trong đó xuất khẩu đạt 96,1 triệu USD, nhập khẩu đạt 89,5 triệu USD. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Iran gồm: chất dẻo, sắt thép, cao su, gạo, sữa, gỗ, nông sản (tiêu, chè, cà phê), thủy sản, sợi, giấy dếp các loại, v.v. Việt Nam nhập khẩu chủ yếu từ Iran các mặt hàng như: kim loại thường khác, chất dẻo nguyên liệu, nhựa đường, cao su, phân bón, nguyên phụ liệu dệt may da giày, v.v.

**Số liệu xuất nhập khẩu theo một số mặt hàng chính
giữa Việt Nam và Iran năm 2011**

ĐVT: triệu USD

STT	Mặt hàng XK	Trị giá	Mặt hàng NK	Trị giá
1	Sắt thép các loại	7,6	Kim loại thường khác	13,1
2	Thủy sản	8,5	Chất dẻo nguyên liệu	19,8
3	Chè	6,3	Phân bón các loại	9,7
4	Sản phẩm từ chất dẻo	1,1	Cao su	1,5
	Hàng hóa khác	72,6	Hàng hóa khác	45,4
	Tổng	96,1		89,5

Phạm Xuân Trang